

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 47/TTr-SNN ngày 20/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

- Danh mục công bố: 05 thủ tục hành chính;
- Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính gồm: 03 thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa; 02 thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính và quy trình nội bộ sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

1. Các thủ tục hành chính có số thứ tự 03 Mục I và số thứ tự 03, 04 Mục II Phần A; số thứ tự 01 Mục I và số thứ tự 03 Mục II Phần B Phụ lục I kèm theo Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Thú y, Lâm nghiệp, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn.

2. Quy trình nội bộ của thủ tục hành chính có số thứ tự 07 Mục A, số thứ tự 03 Mục B Phần I Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 30/3/2023.

3. Quy trình nội bộ của thủ tục hành chính có số thứ tự 02 Mục B Phần I Phụ lục I; số thứ tự 01, 02 Mục A Phần I Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thay thế quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thú y, Trồng trọt, Thủy lợi, và Phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư;
- C, PCVP UBND tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Các phòng: TH, KT, TTTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, TTPVHCC(TTPL).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Xuân Huyền

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, UBND CẤP HUYỆN TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 372 /QĐ-UBND, ngày 24 /02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

A. DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH (03 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
01	1.0079 17.000 .00.00. H37	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	<ul style="list-style-type: none">- Trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng: 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.- Trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng: 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none">- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: số 118 Ba Sơn, thôn đồi chè, thành phố Lạng Sơn, Lạng Sơn.	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.langson.gov.vn	<ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;- Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.

¹ Phần in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
02	1.0079 16.000 .00.00. H37	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế ²	<p>- Trường hợp UBND tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn:</p> <p>+ Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 57 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>+ Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi</p>	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: số 118 Ba Sơn, thôn đồi chè, thành phố Lạng Sơn, Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.langson.gov.vn</p>	<p>- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022;</p> <p>- Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023.</p>

²Tên thủ tục hành chính được sửa đổi từ tên *Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế*

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
			<p>đề nghị nộp tiền:</p> <p>* Đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế: 37 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;</p> <p>* Đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế: 42 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p>			

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
3	1.0114 70.000 .00.00. H37	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng ³	10 ngày	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn. (Địa chỉ: số 118 Ba Sơn, thôn đồi chè, thành phố Lạng Sơn, Lạng Sơn) hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.laangson.gov.vn</p>	<p>- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022;</p> <p>- <i>Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT</i> ngày 15/12/2023.</p>

³ Tên thủ tục hành chính được sửa đổi từ tên *Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*.

B. DANH MỤC TTHC CẤP HUYỆN (02 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ⁴
01	1.000045.000.00.00.H37	Xác nhận bảng kê lâm sản	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày - Trường hợp phải xác minh: 04 ngày. - Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 08 ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp huyện - Cơ quan thực hiện: Hạt Kiểm lâm cấp huyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.langson.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022. - <i>Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT</i> ngày 15/12/2023.
02	1.011471.000.00.00.H37	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp huyện - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện 		

⁴ Phần in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.